

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN T1  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2020/HS-ST  
Ngày 28/8/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T1, TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đồng Ngọc Huyền.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trần Văn Hiếu.

Bà Trần Thị Cúc.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Phương Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh Thái Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Dinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 8 N 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 42/2020/HSST ngày 17 tháng 7 N 2020 theo Quyết định xét xử số 48/2020/QĐXXST-HS ngày 14/8/2020 đối với các bị cáo:

1. Đặng Văn Th, sinh ngày 25/11/1997. Nơi sinh: Xã NT1, huyện T1, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn ĐC, xã NT1, huyện T1, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn G và bà Lâm Thị H; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 27/4/2020, sau chuyển tạm giam; bị cáo trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Văn N, sinh ngày 27/4/1998. Nơi sinh: Xã Nam Th, huyện T1, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn ThT, xã Nam Th, huyện T1, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn M (đã chết) và bà Trần Thị C; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 27/4/2020, sau chuyển tạm giam; bị cáo trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 13/12/1992. Nơi sinh: Xã NT, huyện T1, tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Thôn ĐP, xã NT, huyện T1, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Ch (đã chết) và bà Trần Thị S; có vợ là Đặng Thị Hải Y và 01 con, sinh N 2018; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 133/2012/HSST ngày 17/02/2012 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt Nguyễn Văn Đ 04 N tù giam về tội Cướp giật tài sản. Bị cáo Đ chấp hành

xong hình phạt tù ngày 16/02/2015. Án phí chấp hành xong N 2012; bị bắt tạm giữ từ ngày 27/4/2020, sau chuyển tạm giam; bị cáo trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 15 giờ ngày 27/04/2020 tại nhà ở của Trần Văn N sinh N 1998 ở thôn ThT, xã Nam Th, huyện T1 tổ công tác Công an huyện T1 bắt quả tang Đặng Văn Th sinh N 1997 trú tại thôn ĐC, xã NT1, huyện T1 đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy trong người, cùng ở nhà N lúc này có N, Th và Nguyễn Văn Đ sinh N 1992 ở thôn ĐP, xã NT, huyện T1. Công an huyện T1 đã yêu cầu Trần Văn N, Đặng Văn Th, Nguyễn Văn Đ về trụ sở UBND xã Nam Th, huyện T1 để làm việc. Tại trụ sở UBND xã Nam Th trước sự chứng kiến của chính quyền địa phương Th tự giác giao nộp từ bàn tay trái 05 túi nilon trong suốt bên trong đều chứa chất tinh thể trong suốt cho tổ công tác và khai nhận đó là ma túy đá; Đ và N góp tiền đưa cho Th đi mua về để sử dụng, chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện. Công an huyện T1 tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong số ma túy thu giữ của Th.

Ngày 28/4/2020 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T1 đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp tại chỗ ở của Th, N, Đ. Qua khám xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T1 không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Trong quá trình điều tra các bị cáo Đặng Văn Th, Trần Văn N, Nguyễn Văn Đ đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nêu.

Tại bản Kết luận giám định số 146/KLGD-PC09 ngày 28/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,7634 gam ( Không phẩy bảy nghìn sáu trăm ba mươi tư gam).

Tại Cáo trạng số 45/CT-VKSTH ngày 17/7/2020, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh Thái Bình quyết định truy tố các bị cáo Đặng Văn Th, Trần Văn N và Nguyễn Văn Đ về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung N 2017.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa sơ thẩm vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, căn cứ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 47; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung N 2017. Khoản 2 Điều 106; Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự N 2015. Kiểm sát viên đề nghị: Tuyên bố các bị cáo Đặng Văn Th, Trần Văn N và Nguyễn Văn Đ phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”:

- Xử phạt bị cáo Đặng Văn Th từ 02 (hai) N tù đến 02 (hai) N 06 (sáu) tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn N từ 02 (hai) N tù đến 02 (hai) N 06 (sáu) tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 02 (hai) N 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) N 09 (chín) tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Ngoài ra, vị đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị xử lý về xử lý vật chứng và án phí.

Các bị cáo đồng ý với tội danh, hình phạt mà Viện kiểm sát truy tố, không tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T1, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đều khai nhận: Khoảng 15 giờ ngày 27/04/2020 tại nhà ở của Trần Văn N có Đặng Văn Th và Nguyễn Văn Đ cùng ngồi chơi. Sau đó N, Th, Đ (đều là đối tượng nghiện ma túy) đã rủ nhau mua ma túy về sử dụng. Đ đưa cho N 500.000 đồng, N lấy của mình 700.000 đồng, tổng số tiền là 1.200.000 đồng đưa cho Th để Th đi mua 05 gói ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,7634 gam về mục đích để sử dụng.

[2.1] Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp và được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T1, tỉnh Thái Bình lập hồi 16 giờ 00 phút ngày 27/4/2020 tại UBND xã Nam Th, huyện T1; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T1, tỉnh Thái Bình lập ngày 27/4/2020 tại UBND xã Nam Th, huyện T1; Bản kết luận giám định số 146/KLGD-PC09 ngày 28/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[2.2] Như vậy, ngày 27/4/2020, các bị cáo N, Th, Đ đã có hành vi góp tiền để bị cáo Th đi mua 05 gói ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,7634 gam về mục đích để sử dụng. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh Thái Bình quyết định truy tố các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

### **Điều 249: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy:**

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 đến 05 N:

c, Heroine, Cocain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 đến dưới 05 gam;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 N đến 05 N hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng:

Các bị cáo Đặng Văn Th, Trần Văn N và Nguyễn Văn Đ là những người sử dụng ma túy, biết tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người đồng thời là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn khác cho xã hội. Bị cáo Đ đã từng bị xét xử về tội Cướp giật tài sản. Tuy nhiên các bị cáo không lấy đó làm bài học, vẫn sử dụng ma túy và tàng trữ ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của các bị cáo đã vi phạm chế độ quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an, hành vi này gây nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự nên phải xử lý. Cần áp dụng hình phạt tù giam đối với các bị cáo để giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo tự nguyện tiếp nhận ý chí của nhau. N và Đ chỉ tiền mua ma túy, Th không chỉ tiền nhưng trực tiếp đi ma túy nên vai trò của các bị cáo là như nhau. Tuy nhiên, Đ là người có nhân thân xấu, từng bị xử phạt tù nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn các bị cáo khác. Do các bị cáo không có công ăn việc làm và thu nhập nên Hội đồng xét xử thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Hội đồng xét xử cũng xét trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm cho các bị cáo một phần hình phạt. Các bị cáo phạm tội không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4] Trong vụ án này: Đối với người bán ma túy cho Th, Th khai mua của một người đàn ông khoảng 30 tuổi không rõ tên, địa chỉ tại khu vực gần cảng cá xã Nam Th, huyện T1 nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T1 không đủ cơ sở để điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật đối với người đã bán ma túy cho bị cáo Th.

[6] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 0,6410 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định cùng bao gói trong phòng bì hoàn trả số 146/KLGD cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Các bị cáo Đặng Văn Th, Trần Văn N và Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 47; Điều 50; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung N 2017. Điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Đặng Văn Th, Trần Văn N và Nguyễn Văn Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Đặng Văn Th 02 (hai) N tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 27/4/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn N 02 (hai) N tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 27/4/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 02 (hai) N 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 27/4/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 0,6410 gam ma túy loại Methamphetamine sau giám định còn lại.

(Toàn bộ vật chứng có đặc điểm mô tả chi tiết trong Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/7/2020 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện T1, tỉnh Thái Bình).

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Đặng Văn Th, Trần Văn N và Nguyễn Văn Đ, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Đặng Văn Th, Trần Văn N và Nguyễn Văn Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 28/8/2020./.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện T1;
- Công an huyện T1;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện T1;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Đồng Ngọc Huyền**